

VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO E-LEARNING



BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

**HOÀN THIỆN KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG
TY TNHH DỪA PHÁT HÙNG**

GVHD: Ths.

SVTH:

Lớp:

TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- o0o -----

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP

Đơn vị thực tập:

Có trụ sở tại:

Điện thoại:

Website:

Email:

Xác nhận:

Anh/chị:

Sinh ngày:

Số CMT:

Sinh viên lớp:

Mã Sinh viên:

Có thực tập tại đơn vị (Công ty) trong khoảng thời gian:đến ngày

Nhận xét:

.....
.....

..... Ngày.... tháng năm

Xác nhận của đơn vị thực tập

Chữ ký và dấu xác nhận của cơ quan

VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO E – LEARNING

NHẬN XÉT BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....Ngày..... Tháng..... Năm.....

Giảng viên hướng dẫn

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	1
PHẦN 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY CÔNG TY TNHH DỪA PHÁT HƯNG.....	3
1.1 Lịch sử hình thành và phát triển.....	3
1.2 Chức năng và nhiệm vụ của công ty.....	3
1.2.1 Chức năng:.....	3
1.2.2 Nhiệm vụ:.....	4
1.3. Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH dừ Phát Hưng.....	4
1.4 Tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH dừ Phát Hưng.....	6
1.4.1. Cơ cấu bộ máy kế toán.....	6
1.4.2. Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thanh Long Phú Quốc.....	7
1.4.3.Chính sách kế toán của công ty TNHH dừ Phát Hưng.....	8
1.5. Định hướng phát triển của công ty trong thời gian tới.....	10
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH DỪA PHÁT HƯNG.....	11
2.1. Đặc điểm hàng hoá Công ty TNHH dừ Phát Hưng.....	11
2.2. Tình hình quản lý hàng hóa Công ty TNHH dừ Phát Hưng.....	11
2.3. Thủ tục nhập xuất hàng hóa Công ty TNHH dừ Phát Hưng.....	11
2.4. Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty TNHH dừ Phát Hưng.....	12
2.5. Kế toán chi tiết hàng hóa.....	14
2.6. Kế toán tổng hợp hàng hóa.....	15
CHƯƠNG 3: CÁC KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN TIÊU THỤ MẶT HÀNG DỪA XIÊM TẠI CÔNG TY TNHH DỪA PHÁT HƯNG	30
3.1. Các kết luận và phát hiện qua nghiên cứu.....	30
3.1.1. Ưu điểm.....	30
3.1.2 Nhược điểm.....	30
3.2. Các đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện kế toán nghiệp vụ bán hàng tại công ty.	32
3.2.1 Giải pháp về chứng từ và tài khoản kế toán:.....	32

3.2.2 Giải pháp về sổ sách kế toán:.....	32
3.2.3 Giải pháp về áp dụng chính sách bán hàng.....	33
3.2.4 Giải pháp đối với hàng tồn kho bị giảm giá.....	33
3.2.5 Giải pháp về phương thức bán hàng:.....	34
3.2.6 Giải pháp về kế toán quản trị.....	35
KẾT LUẬN.....	36
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	37

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Sơ đồ 1. 1: Hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên **Error!**
Bookmark not defined.

Sơ đồ 2. 1: Cơ cấu bộ máy quản lý tại Công ty TNHH dừ Phát Hưng	4
Sơ đồ 2. 1: Tổ chức công tác kế toán tại Công ty	6
Sơ đồ 2. 2: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung	8

Biểu số 2. 1: Hợp đồng mua/bán hàng hóa	17
Biểu số 2. 2: Phiếu nhập kho	20
Biểu số 2. 3: HĐ GTGT số 00008634	21
Biểu số 2. 4: Phiếu xuất kho số 120	22
Biểu số 2. 5: HĐ GTGT số 0096624	23
Biểu số 2. 6: Thẻ kho tại Công ty TNHH dừ Phát Hưng	24
Biểu số 2. 7 Sổ chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH dừ Phát Hưng	25
Biểu số 2. 8: Sổ nhật ký chung	26
Biểu số 2. 9: Sổ cái tài khoản 156	27
Biểu số 2. 10: Sổ cái tài khoản 511	28
Biểu số 2. 11: Sổ cái tài khoản 632	29

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCTC:	Báo cáo tài chính
CKTM:	Chiết khấu thương mại
DN:	Doanh nghiệp
DNNVV:	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
DNTM:	Doanh nghiệp thương mại
DT:	Doanh thu
GTGT:	Giá trị gia tăng.
HD:	Hóa đơn
HTK:	Hàng tồn kho
KKTX:	Kê khai thường xuyên.
NKC:	Nhật ký chung
NVKT:	Nhân viên kế toán
PP:	Phương pháp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TK:	Tài khoản
TSCĐ:	Tài sản cố định
XNK:	Xuất nhập khẩu

LỜI MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề

Trong điều kiện cạnh tranh ngày càng trở nên gay gắt để tồn tại và phát triển đòi hỏi các Công ty luôn phải năng động, sáng tạo, đổi mới và thích ứng với nhu cầu phát sinh trên thị trường khi các Công ty phải cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường thì thông tin về tiêu thụ thành phẩm, xác định kết quả kinh doanh có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Từ việc xem xét thông tin ra các yếu tố bất hợp lý trong việc sử dụng tài sản, vốn, vật tư. Do đó, có thể đưa ra quyết định đúng đắn nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong tương lai. Vì vậy, hơn bao giờ hết, họ phải nắm bắt thông tin một cách chính xác về thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm của Công ty mình.

Và hơn thế nữa trong nền kinh tế nhiều thành phần trong cơ chế thị trường như hiện nay, một Công ty muốn tồn tại và phát triển thì phải biết cạnh tranh nhằm thúc đẩy quá trình sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho người lao động. Vì thế, sự tồn tại lâu dài và kinh doanh có lợi nhuận cao là mục tiêu hàng đầu của bất kỳ tổ chức đơn vị nào trong nước cũng như nước ngoài. Trong quá trình hoạt động của Công ty thì vấn đề về tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả hoạt động kinh doanh là thước đo để đánh giá chất lượng nguồn thu nhập, tạo điều kiện cho quá trình hoạt động tái sản xuất của Công ty.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác Kế toán hàng hóa, vận dụng lý luận đã học và nghiên cứu tại trường, kết hợp với thực tế thu nhận từ công tác kế toán tại Công ty TNHH dứa Phát Hưng, em đã chọn đề tài “Hoàn thiện kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH dứa Phát Hưng” cho chuyên đề của mình.

2. Mục đích của đề tài

Khái quát thực tiễn, phản ánh những mặt thuận lợi và khó khăn Công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH dứa Phát Hưng, đề xuất những phương hướng giải pháp nhằm hoàn thiện công tác Kế toán hàng hóa.

3. Đối tượng nghiên cứu

Công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH dừ Phát Hưng.

4. Phương pháp nghiên cứu

Tìm hiểu công tác Kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH dừa Phát Hưng thông qua phương pháp thống kê, so sánh kết quả hoạt động từng năm và các phương pháp của kế toán. Từ đó, lựa chọn những mẫu phù hợp với mục đích nghiên cứu, rút ra những nhận xét cũng như tìm ra những giải pháp tối ưu cho công tác Kế toán hàng hóa tại

5. Phạm vi nghiên cứu.

Chuyên đề của em tập trung nghiên cứu thực tế kế toán hàng hóa về mặt hàng dừa Xiêm tại công ty TNHH dừa Phát Hưng, đề tài này không nghiên cứu về xác định kết quả kinh doanh. Vì thời gian nghiên cứu của đề tài hạn chế nên số liệu thực tế phục vụ cho bài viết chỉ trong Quý 2/2022.

6. Nội dung nghiên cứu

Do hạn chế của bản thân nên em không thể tránh khỏi những thiếu sót ,sai lầm về bài viết và em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của giáo viên hướng dẫn và sự giúp đỡ tận tình của các cô, anh, chị trong ban tài chính kế toán ở Công ty TNHH dừa Phát Hưng đã tạo điều kiện cho em hoàn thành chuyên đề thực tập tốt nghiệp này.

Chuyên đề thực tập gồm những phần sau:

Phần 1: Khái quát chung về công ty Công ty TNHH dừa Phát Hưng.

Phần 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH dừa Phát Hưng.

Phần 3: Phương hướng hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH dừa Phát Hưng.

Em xin chân thành cảm ơn!

PHẦN 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY CÔNG TY TNHH DỪA PHÁT HƯNG.

1.1 Lịch sử hình thành và phát triển

Tên công ty: Công ty TNHH dừa Phát Hưng

Địa chỉ: 345 ấp 4, Xã Phong Nẫm, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre

Người đại diện: Nguyễn Trung Bình

Mã số thuế: 1301048208

Ngày thành lập: 22/01/2015

Điện thoại: 0979.283.221

Ngay từ khi được thành lập công ty đã tham gia vào các lĩnh vực hoạt động chủ yếu là cung cấp các loại rau, củ, quả tươi và sạch cho thị trường trong nước và nước ngoài. Các loại sản phẩm này hết sức phong phú và đa dạng nhằm phục vụ cho nhu cầu của tất cả mọi người. Do sản phẩm của công ty mang tính chất đặc thù nên việc phân phối sản phẩm diễn ra trên quy mô rộng lớn tại các siêu thị, các cửa hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống, các đại lý trên khắp địa bàn Bến Tre...Tuy nhiên lúc đầu khi mặt hàng dừa Xiêm mới xuất hiện trên thị trường thì chưa gây được sự chú ý của người tiêu dùng do có rất nhiều loại nước giải khát như trà xanh 0 độ, nước trái cây ép...đã tạo nên một thị trường đầy cạnh tranh khiến cho sản phẩm khó chiếm được chỗ đứng cho mình. Do đó công ty đã rất nỗ lực trong việc tuyên truyền, quảng cáo các tính năng của dừa như: dừa được coi là một thực phẩm bổ dưỡng và tinh tú làm đẹp tại nhiều nước trên thế giới, nó dưỡng mái tóc mượt mà, tẩy sạch cơ thể và khử độc làn da; ngoài ra dừa còn giúp cơ thể khoẻ mạnh, tinh thần minh mẫn, duy trì các chức năng và độ dẻo của các khớp.

1.2 Chức năng và nhiệm vụ của công ty

1.2.1 Chức năng:

- Công ty là một DN hạch toán độc lập, tự chủ về mặt tài chính và vốn trong hoạt động kinh doanh của mình.

- Hiện nay thị trường cạnh tranh hết sức gay gắt, vì vậy công ty luôn thay đổi các hình thức kinh doanh, tìm kiếm nguồn hàng và thị trường tiêu thụ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Chức năng của công ty là kinh doanh các sản phẩm rau, củ, quả tươi và sạch.

1.2.2 Nhiệm vụ:

- Tổ chức tốt việc mua bán hàng hoá.

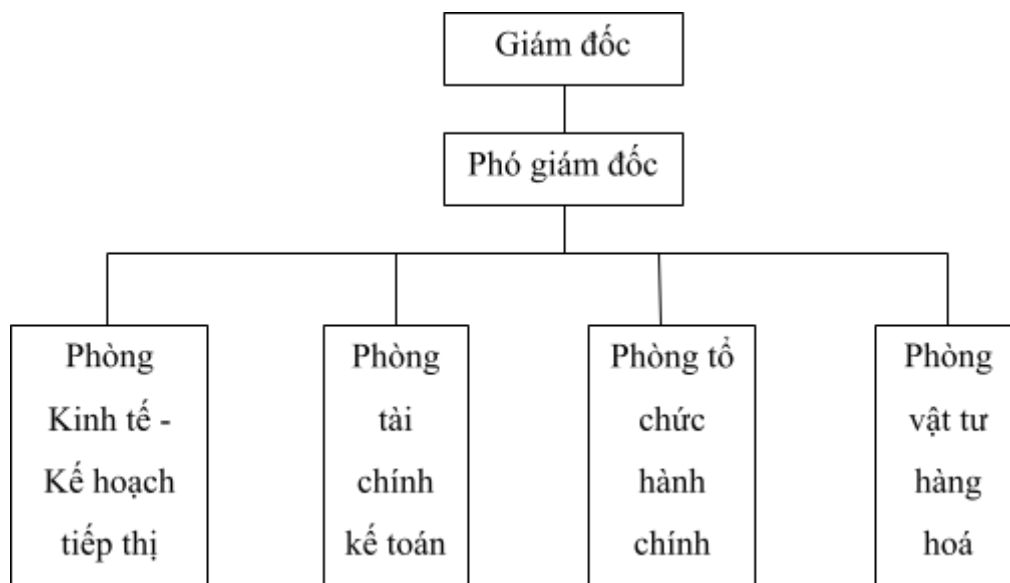
- Tổ chức các mạng lưới bán buôn, bán lẻ sản phẩm.

- Tổ chức tốt công tác bảo quản các sản phẩm, đảm bảo lưu thông sản phẩm thường xuyên, liên tục và ổn định trên thị trường.

- Quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo đầu tư mở rộng kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ đối với nhà nước thông qua nộp thuế vào ngân sách nhà nước, tuân thủ các luật lệ chính sách của Nhà nước.

1.3. Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH dứa Phát Hưng.



Sơ đồ 1. 1: Cơ cấu bộ máy quản lý tại Công ty TNHH dứa Phát Hưng

(Nguồn: Phòng Tài chính- kế toán)

(*) Chức năng các phòng ban như sau:

- *Giám đốc:* Phụ trách quản lý, giám sát chung mọi hoạt động của công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- *Phó giám đốc*: Thay mặt giám đốc giải quyết các công việc trong nội bộ của công ty, đồng thời phó giám đốc còn là trợ thủ đắc lực cho giám đốc trong việc quản lý và đưa ra các chính sách giúp công ty phát triển.

- *Phòng kinh tế kế hoạch - tiếp thị*: Nghiên cứu nhu cầu của khách hàng về mặt hàng và chất lượng sản phẩm. Thực hiện các công việc về kinh doanh, nghiên cứu mở rộng thị trường. Xây dựng các định mức dự trữ sao cho phù hợp với từng thời kỳ, thời điểm khác nhau trong năm và kiểm tra tình hình dự trữ sản phẩm để tránh việc dự trữ quá nhiều. Tiếp nhận và xử lý các thông tin về tiêu thụ sản phẩm, xử lý các khiếu nại của khách hàng, giải quyết các công việc có liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ trả lời khách hàng và bán hàng. Tổ chức chào hàng cho các đại lý khi có sản phẩm mới. Tham mưu tổng hợp về việc xây dựng cơ chế, chính sách. Thực hiện hoạch định chiến lược kinh doanh, phân phối sản phẩm. Giám sát việc bán hàng tại các cửa hàng, đại lý. Tích cực quan hệ với các bạn hàng để không ngừng phát triển mạng lưới tiêu thụ, đẩy mạnh công tác tiếp thị, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- *Phòng tài chính - kế toán*: Tổ chức hạch toán tài chính về hoạt động kinh doanh của Công ty, tổng hợp kết quả kinh doanh, lập các báo cáo tài chính, phân tích hoạt động kinh doanh để phục vụ cho việc kiểm tra thực hiện kế hoạch của Công ty. Tham mưu cho ban Giám đốc các giải pháp về tài chính để hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

- *Phòng tổ chức hành chính – nhân sự*: Tổ chức bộ máy nhân sự, tuyển dụng nhân viên nhằm đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu về hoạt động liên tục của công ty; Xây dựng chính sách, chế độ tiền lương, khen thưởng - kỷ luật; Thực hiện quản lý, giám sát việc thực hiện các tiêu chuẩn, chính sách về lao động, kỷ luật, khen thưởng, hoạch định phát triển nguồn nhân lực cho công ty.

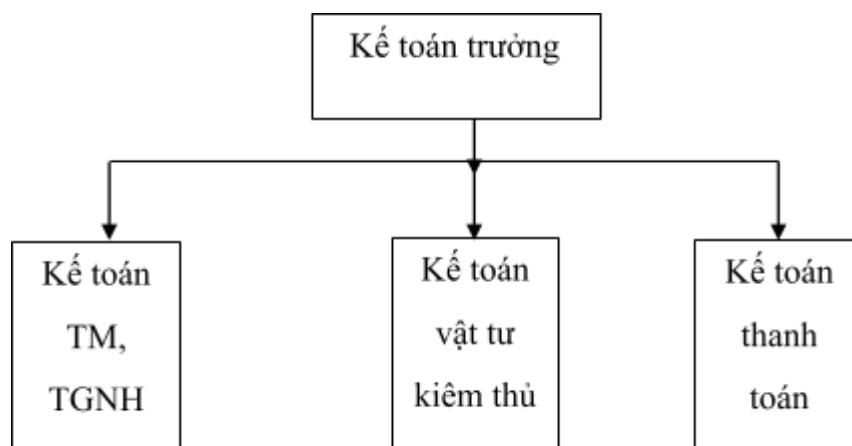
- *Phòng vật tư, hàng hoá*: Có trách nhiệm quản lý và bảo quản các mặt hàng, cung ứng các vật tư, thiết bị cần thiết cho doanh nghiệp.

1.4 Tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH dừa Phát Hưng.

1.4.1. Cơ cấu bộ máy kế toán

Khi nền sản xuất ngày càng phát triển, công tác kế toán càng trở nên quan trọng và trở thành công cụ không thể thiếu trong quản lý kinh tế của một công ty. Để đảm bảo công tác sản xuất kinh doanh có hiệu quả và phù hợp với tình hình biến động của thị trường, việc sắp xếp một đội ngũ cán bộ kế toán lành nghề, năng động, tinh thông nghiệp vụ là hết sức cần thiết. Nhận thức được vấn đề này, ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện bộ máy kế toán phù hợp với chức năng quyền lực chuyên môn của từng bộ phận trong Công ty. Tổ chức bộ máy theo hình thức: Kế toán tập trung

Có thể khái quát bộ máy kế toán của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thanh Long Phú Quốc như sau:



Sơ đồ 1.2: Tổ chức công tác kế toán tại Công ty

(Nguồn: Phòng Kế toán)

Chức năng nhiệm vụ của từng cán bộ kế toán:

- Kế toán trưởng: Là người đứng đầu bộ máy kế toán trong Công ty, có trách nhiệm giúp đỡ Ban giám đốc trong công tác quản lý tài chính. Có nhiệm vụ chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra toàn bộ công tác kế toán tại Công ty.
- Kế toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng: Chịu trách nhiệm trong việc thanh toán và tình hình thanh toán với tất cả khách hàng cộng thêm cả phần công nợ phải trả. Sau khi kiểm tra tính hợp lệ hợp pháp của chứng từ gốc, kế toán thanh toán viết phiếu thu chi (đối với tiền mặt), séc, uỷ nhiệm chi....(đối với tiền gửi ngân hàng) hàng tháng lập bảng kê tổng hợp séc và sổ chi tiết đối chiếu với sổ sách thủ quỹ, sổ phụ ngân hàng,

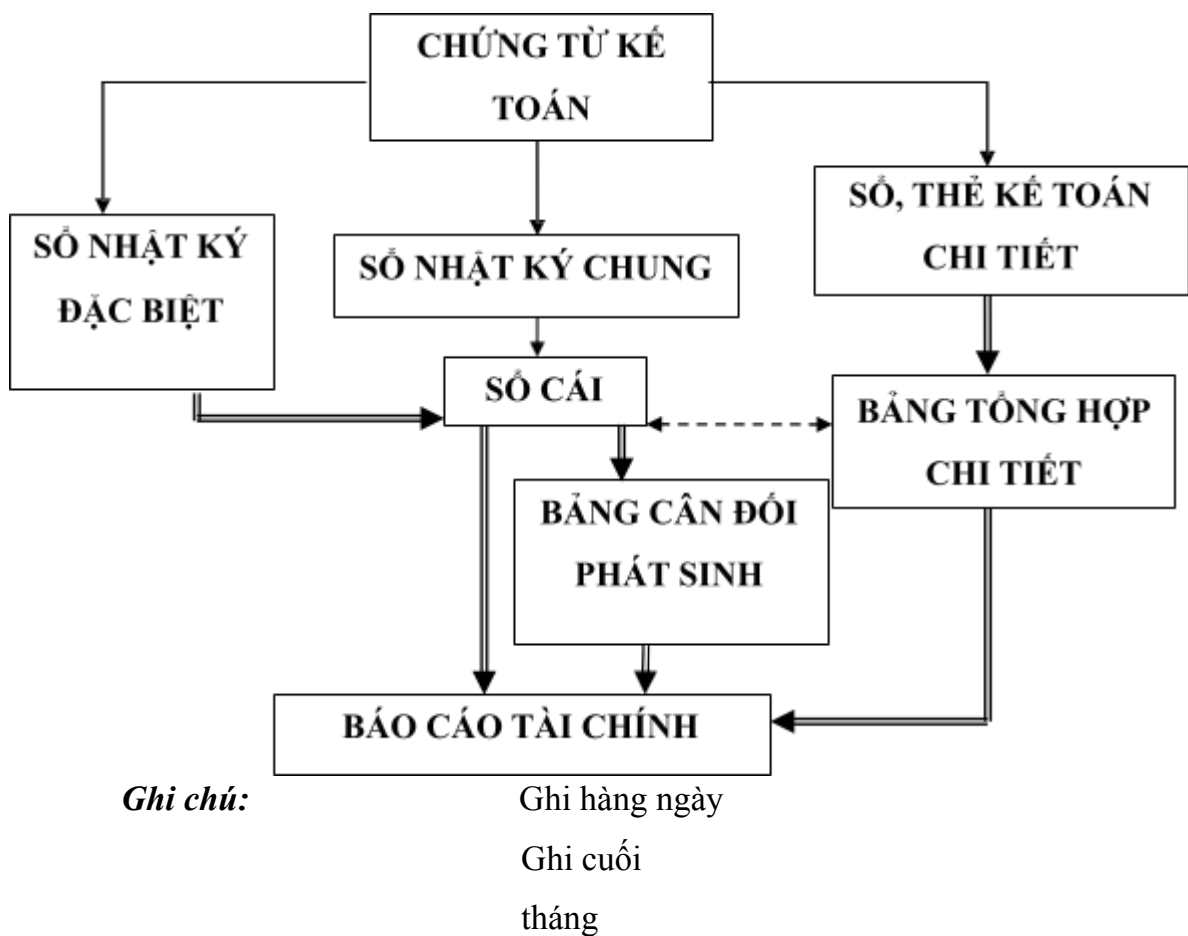
lập kế hoạch tiền mặt gửi lên cho ngân hàng có quan hệ giao dịch. Quản lý các tài khoản 111, 112 và các tài khoản chi tiết của nó

- Kế toán vật tư kiêm thủ quỹ: Kiểm tra toàn bộ thông tin liên quan đến quá trình nhập – xuất, phân bổ hàng hóa. Hàng ngày thu – chi tiền, đối chiếu với kế toán tiền mặt để có số dư, tồn quỹ thu nhập

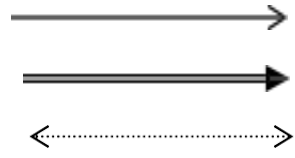
- Kế toán thanh toán: Ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ thanh toán, theo dõi toàn bộ công nợ, các khoản phải thu, phải trả từng ngày để kế toán trưởng và giám đốc có kế hoạch chi tiêu một cách hợp lý theo dõi quá trình thanh toán quỹ tiền mặt, lập báo cáo thu chi hàng ngày.

1.4.2. Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thanh Long Phú Quốc

Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thanh Long Phú Quốc áp dụng hình thức ghi sổ: Nhật ký chung



Đối chiếu kiểm tra



Sơ đồ 1.3.Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

(Nguồn: Phòng Kế toán)

*** Hàng ngày:**

Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3, 5, 10 ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

*** Cuối tháng, cuối quý, cuối năm**

Cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh.

Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ

1.4.3.Chính sách kế toán của công ty TNHH dĩa Phát Hưng.

Hình thức kế toán áp dụng: công ty sử dụng hình thức kế toán trên excel, ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung.

Áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT - BTC ngày 22/06/2014 của Bộ Tài Chính.

Niên độ kế toán từ ngày 1/1 đến 31/12, kỳ kế toán tính theo tháng.

Đơn vị tiền tệ: VNĐ. Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác tiền VNĐ là theo nguyên tắc tỷ giá thực tế.

Hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Tính giá xuất kho theo phương pháp Nhập trước – xuất trước .

Nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Phương pháp khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng.

1.5. Định hướng phát triển của công ty trong thời gian tới

Trong những năm qua, công ty đã tạo được niềm tin, xây dựng được uy tín, có được lượng khách hàng tương đối lớn. Tuy nhiên, Ban giám đốc công ty cũng nhận định rằng muốn hoạt động và phát triển bền vững phải tích cực mở rộng địa bàn hoạt động, tìm kiếm khách hàng mới đồng thời vẫn phải duy trì được lượng khách đã có.

Bước sang năm 2022, cùng với nền kinh tế ngày càng phát triển và tăng trưởng mạnh, Ban giám đốc công ty quyết tâm đưa công ty phát triển cùng với xu hướng chung của thị trường. Công ty đã đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với tiêu chí tiếp tục mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao thu nhập của người lao động và hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước.

Mục tiêu của công ty chính là làm sai để đáp ứng tốt nhất được nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó còn góp phần xây dựng đất nước ngày một vững mạnh. Để đạt được những tiêu chí trên, công ty cần có kế hoạch sản xuất kinh doanh, tìm thêm nhiều đơn đặt hàng hơn từ việc quảng cáo và đưa ra thị trường sản phẩm tốt nhất. Đào tạo cán bộ nhân viên, nâng cao tay nghề cho người lao động.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH DỪA PHÁT HƯNG

2.1. Đặc điểm hàng hoá Công ty TNHH dừa Phát Hưng

Hàng hoá là đối tượng kinh doanh của các công ty Thương mại, nói cách khác đó là đối tượng mà công ty mua về bán ra với mục đích kiếm lời

Công ty TNHH dừa Phát Hưng chủ yếu kinh doanh dừa.

2.2. Tình hình quản lý hàng hóa Công ty TNHH dừa Phát Hưng

Hiện nay Công ty TNHH dừa Phát Hưng có 1 kho hàng chính, để trực tiếp phục vụ nhu cầu mua bán. Kho hàng của Công ty được bố trí rộng rãi, thoáng mát, có chia theo ô để xếp hàng hoá theo từng chủng loại.

Thủ kho là người trực tiếp quản lý và chịu hoàn toàn trách nhiệm về số lượng hàng có trong kho.

Kế toán vật tư là người theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn kho hàng hoá, thường xuyên kiểm tra đối chiếu số liệu giữa số lượng nhập, xuất trên sổ sách với số lượng hàng tồn thực tế trong kho.

2.3. Thủ tục nhập xuất hàng hóa Công ty TNHH dừa Phát Hưng

2.3.1. Thủ tục nhập kho hàng hoá

- Hàng hoá của Công ty chủ yếu là do mua ngoài. Khi mua hàng hóa đều phải sử dụng hoá đơn GTGT do bên bán lập.

- Tất cả các hàng hoá này khi mua về Công ty đều phải làm thủ tục kiểm tra trước khi nhập kho. Khi hàng mua về, người nhận hàng giao hoá đơn GTGT của người bán cho Kế toán xem xét, nếu thấy nội dung ghi trên hoá đơn, chứng từ hợp lệ thì sẽ được ký duyệt và chuyển xuống bộ phận kho để làm thủ tục nhập kho. Phiếu nhập kho do bộ phận kho lập thành 2 liên:

+ Liên 1: Lưu ở nơi lập phiếu

+ Liên 2: Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho sau đó chuyển lên phòng kế toán cùng với hoá đơn GTGT để làm căn cứ ghi sổ kế toán.

- Phương pháp tính giá hàng hóa nhập kho

Nếu Công ty mua hàng hóa mà chi phí vận chuyển bốc dỡ do bên bán chịu thì giá thực tế nhập kho chính là giá trị ghi trên hoá đơn GTGT (giá mua chưa có thuế).

Nếu chi phí vận chuyển bốc dỡ do Công ty chịu thì được cộng vào giá hàng hóa thực tế nhập kho.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá hàng} & & \text{Giá mua ghi trên HĐ} & & \text{Chi phí vận} & & \text{Chiết khấu TM,} \\ \text{hóa nhập} & = & \text{(chưa có thuế} & + & \text{chuyển, bốc dỡ} & - & \text{giảm giá hàng mua} \\ \text{kho} & & \text{GTGT)} & & \text{(nếu có)} & & \text{(nếu có)} \end{array}$$

2.3.2. Thủ tục xuất kho hàng hóa

-Bộ phận kho tiến hành lập phiếu xuất kho. Sau khi lập phiếu, người lập phiếu và kế toán trưởng ký xong, chuyển cho giám đốc phê duyệt. Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

+ Liên 1: Lưu ở nơi lập phiếu

+ Liên 2: Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho sau đó chuyển lên phòng kế toán cùng với hoá đơn GTGT để làm căn cứ ghi sổ kế toán.

+ Liên 3: Người nhận vật tư, hàng hóa giữ.

-Hàng ngày thủ kho căn cứ vào Phiếu nhập kho, Phiếu xuất kho ghi vào các cột tương ứng trong thẻ kho. Mỗi chứng từ nhập, xuất hàng hóa được phản ánh vào một dòng trên thẻ kho. Mỗi chủng loại hàng hóa được lập trên 1 thẻ kho riêng.

-Định kỳ, nhân viên kế toán xuống kho nhận chứng từ, đối chiếu số lượng hàng nhập, xuất, tồn, kiểm tra việc ghi chép của thủ kho và ký xác nhận.

- Phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho :

Công ty tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ.

Theo đó đơn giá xuất kho của hàng hóa được xác định như sau:

$$\begin{array}{ccc} \text{Đơn giá xuất} & \text{Giá trị hàng hóa tồn đầu} & \text{Giá trị hàng hóa nhập kho} \\ \text{kho bình quân} & \text{kỳ} & \text{trong kỳ} \\ \text{trong kỳ của 1} & \text{Số lượng hàng hóa tồn} & \text{Số lượng hàng hóa nhập kho} \\ \text{loại sản phẩm} & \text{kho đầu kỳ} & \text{trong kỳ} \end{array}$$

2.4. Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty TNHH dứa Phát Hưng

2.2.4.1 Chứng từ sử dụng:

- Phiếu xuất kho
- Phiếu nhập kho
- Biên bản kiểm kê vật tư, hàng hoá
- Biên bản kiểm nghiệm vật tư, hàng hoá
- Hoá đơn GTGT
- Các chứng từ khác có liên quan

2.4.2 Tài khoản sử dụng

Để hoạch toán hàng hóa, Công ty sử dụng các TK sau:

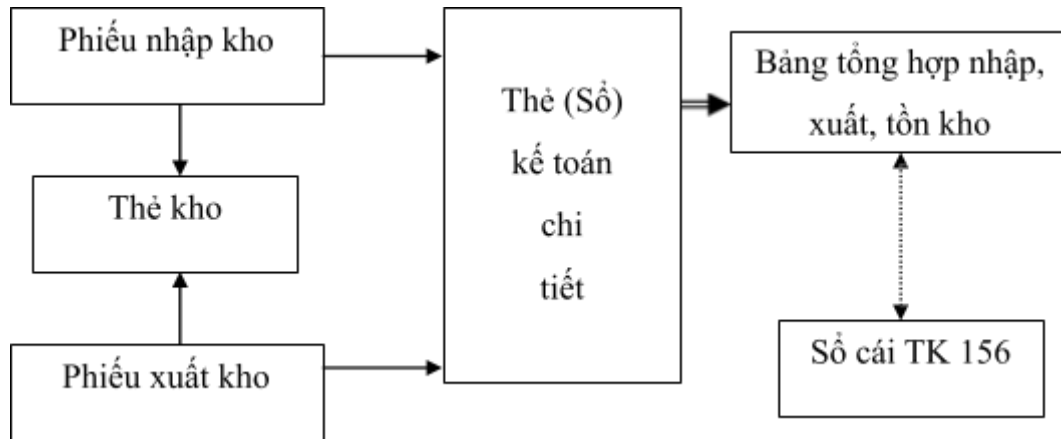
- TK 153: Công cụ dụng cụ
- TK 156: Hàng hóa

2.4.3 Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết CCDC, Hàng hóa
- Sổ theo dõi CCDC, TSCĐ tại nơi sử dụng
- Sổ kho
- Thẻ kho
- Sổ cái TK 153, 156

2.5. Kế toán chi tiết hàng hóa

Công ty hạch toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp thẻ song song. Đây là phương pháp mà tại kho và các bộ phận kế toán đều dùng thẻ kho để ghi sổ chi tiết hàng hoá.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu $\longleftrightarrow$

Ghi cuối tháng $\Longrightarrow$

Sơ đồ 2. 2: Sơ đồ kế toán chi tiết sản phẩm hàng hoá, CCDC theo phương pháp thẻ song song

(Nguồn: Phòng Kế toán)

2.5.1. Tại kho

Thủ kho dùng thẻ kho để phản ánh tình hình nhập – xuất – tồn vật liệu về mặt số lượng. Mỗi chứng từ nhập, xuất vật tư được ghi một dòng vào thẻ kho. Thẻ kho được mở từng danh điểm vật tư. Hàng ngày hoặc định kỳ thủ kho chuyển chứng từ nhập, xuất lên phòng kế toán để làm căn cứ ghi chép. Cuối tháng, thủ kho phải tiến hành tổng cộng số nhập, xuất tính ra số tồn kho về mặt lượng theo từng danh điểm hàng hóa.

2.2.5.2. Tại phòng kế toán

Kế toán mở thẻ kế toán chi tiết cho từng danh điểm hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho, thẻ này có nội dung tương tự như thẻ kho, chỉ khác là theo dõi cả về

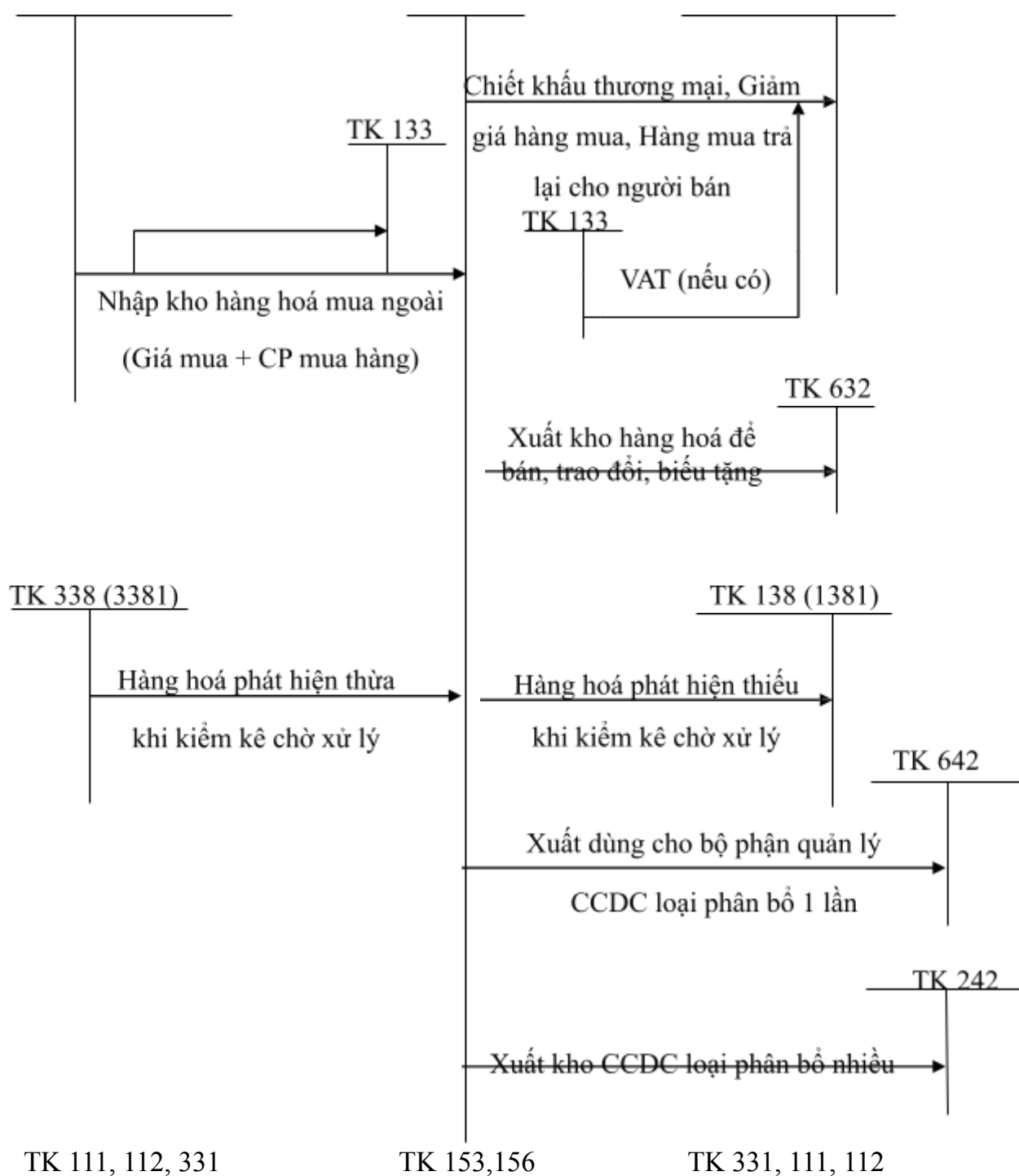
mặt giá trị. Hàng ngày hoặc định kỳ, khi nhận được các chứng từ nhập, xuất kho do thủ kho chuyển tới, nhân viên kế toán vật tư phải kiểm tra và ghi đơn giá hạch toán vào thẻ kế toán chi tiết vật tư và tính ra số tiền, sau đó lần lượt ghi các nghiệp vụ nhập, xuất vào các thẻ kế toán chi tiết vật tư có liên quan. Cuối tháng, tiến hành cộng sổ và đối chiếu với thẻ kho ở kho, đồng thời kế toán căn cứ vào các thẻ kế toán chi tiết để lập bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn kho về mặt giá trị của từng loại hàng hóa, số liệu của bảng này được đối chiếu với số liệu của phần kế toán tổng hợp.

2.6. Kế toán tổng hợp hàng hóa

2.6.1. Tài khoản kế toán

Kế toán sử dụng TK 153, 156 để theo dõi tình hình biến động công cụ, hàng hoá trong kho.

Hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2. 3: Sơ đồ hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu liên quan tới hàng hoá

(Nguồn: Phòng Kế toán)

Biểu số 2. 1: Hợp đồng mua/bán hàng hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

Số: 235/HĐMB

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế ngày 25-9-1989 của Hội đồng Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành của các cấp, các ngành.

- Căn cứ vào đơn chào hàng (đặt hàng hoặc sự thực hiện thỏa thuận của hai bên). Hôm nay, ngày 07 tháng 10 năm 2021

Tại địa điểm: Công ty TNHH dừa Phát Hưng

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên bán)

- Tên đơn vị: công ty CP đầu tư dừa Bến Tre

- Địa chỉ: Số 14C1, Đại lộ Đồng Khởi, P.Phú Khương, Tp Bến Tre, Tỉnh Bến

Tre:

- Tài khoản số:

- Mở tại ngân hàng:

- Đại diện là Ông (bà): Vũ Thanh Trà

- Chức vụ: Nhân viên bán hàng

Bên B (Bên mua)

- Tên công ty: Công ty TNHH dừa Phát Hưng

- Địa chỉ trụ sở chính: 345 ấp 4, Xã Phong Năm, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến

Tre

- Điện thoại:

- Tài khoản số: 115000041703

Tre

- Mở tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công
Thương Việt Nam - CN Bến

- Đại diện là Ông (bà): Nguyễn Trung Bình
- Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp
đồng như sau:

Điều 1: Nội dung công việc giao dịch

1. Bên A bán cho bên B:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Dừa Xiêm	Quả	500	12.000	6.000.000	
Cộng			500		6.000.000	

Tổng trị giá (bằng chữ): *Sáu triệu đồng chẵn ./.*

Điều 2: Giá cả

Đơn giá mặt hàng trên là giá chưa bao gồm thuế GTGT 10%

Điều 3: Chất lượng và quy cách hàng hóa

Chất lượng mặt hàng đạt tiêu chuẩn của nhà sản xuất

Điều 4: Phương thức giao nhận

1. Bên A giao cho bên B theo lịch sau:

2. Phương tiện vận chuyển và chi phí vận chuyển do bên A chịu.

3. Chi phí bốc xếp bên A chịu

4. Quy định lịch giao nhận hàng hóa mà bên mua không đến nhận hàng thì phải chịu chi phí lưu kho bãi là 100.000 đồng/ngày. Nếu phương tiện vận chuyển bên mua đến mà bên bán không có hàng giao thì bên bán phải chịu chi phí thực tế cho việc điều động phương tiện.

5. Khi nhận hàng, bên mua có trách nhiệm kiểm nhận phẩm chất, quy cách hàng hóa tại chỗ. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng v.v... thì lập biên bản tại chỗ, yêu cầu bên bán xác nhận. Hàng đã ra khỏi kho bên bán không chịu trách nhiệm (trừ loại hàng có quy định thời hạn bảo hành).

6. Mỗi lô hàng khi giao nhận phải có xác nhận chất lượng bằng phiếu hoặc

biên bản kiểm nghiệm; khi đến nhận hàng, người nhận phải có đủ:

- Giấy giới thiệu của cơ quan bên mua;
- Phiếu xuất kho của cơ quan bên bán;
- Giấy chứng minh nhân dân.

Điều 5: Bảo hành và hướng dẫn sử dụng hàng hóa

1. Bên bán có trách nhiệm bảo hành chất lượng và giá trị sử dụng loại hàng cho bên mua trong thời gian là 3 tháng.
2. Bên bán phải cung cấp đủ mỗi đơn vị hàng hóa một giấy hướng dẫn sử dụng (nếu cần).

Điều 6: Phương thức thanh toán

Bên A thanh toán cho bên B bằng hình thức tiền mặt trong thời gian 10 ngày kể từ ngày bên A giao hàng

Điều 7: Trách nhiệm vật chất trong việc thực hiện hợp đồng

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trên, không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng, bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt tới 6 % giá trị của hợp đồng bị vi phạm (cao nhất là 8%).
2. Bên nào vi phạm các điều khoản trên đây sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất theo quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực hiện hành về phạt vi phạm chất lượng, số lượng, thời gian, địa điểm, thanh toán, bảo hành v.v... mức phạt cụ thể do hai bên thỏa thuận dựa trên khung phạt Nhà nước đã quy định trong các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

Điều 8: Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng

1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết (cần lập biên bản ghi toàn bộ nội dung).
2. Trường hợp các bên không tự giải quyết được mới đưa vụ tranh chấp ra tòa

án.

Điều 9: Các thỏa thuận khác (nếu cần)

Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực

hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

Điều 10: Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 10/04/2022 đến ngày 10/10/2022

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá 10 ngày.

Bên A có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian địa điểm thanh lý.

Hợp đồng này được làm thành 02 bản, có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Chức vụ

Ký tên, đóng dấu

ĐẠI DIỆN BÊN B

Chức vụ

Ký tên, đóng dấu

(Nguồn: Phòng Kế toán)

Biểu số 2. 2: Phiếu nhập kho

Đơn vị: Công ty TNHH dừa Phát Hưng

Mẫu số: 01 - VT

Địa chỉ: Xã Phong Năm, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre

(Ban hành theo TT số 200/2014/ TT- BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 10 tháng 04 năm 2022

Số: 132

Nợ TK 627

Có TK 152

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Dừa Xiêm	VT001	Quả	500	500	12.000	6.000.000
	Cộng						6.000.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn ./.

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 10 tháng 04 năm 2022

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán)

Biểu số 2. 3: HĐ GTGT số 00008634

HÓA ĐƠN

Mẫu số: 01GTKT3/001

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu: AA/15P

Số : 00008634

Liên 2: Giao cho khách hàng

Ngày 10 tháng 04 năm 2022

Đơn vị bán: Công ty TNHH hai thành viên Đăng Đạt

Địa chỉ: KCN Vân Trung, Tỉnh Bắc Giang

MST: 1301048208

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: công ty CP đầu tư dừa Bến Tre

Địa chỉ: Số 14C1, Đại lộ Đồng Khởi, P.Phú Khương, Tp Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

Số Tài khoản:

Hình thức thanh toán: CK

MST: 1300994386

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Dừa Xiêm	Quả	500	12.000	6.000.000
Cộng tiền hàng					6.000.000
Thuế suất GTGT 10%		Tiền thuế GTGT			600.000
Tổng cộng tiền thanh toán					6.600.000
Số tiền bằng chữ: Sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn ./.					

Người mua hàng

(Ký, họ tên)

Người bán hàng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán)

Biểu số 2. 4: Phiếu xuất kho số 120

Đơn vị: Công ty TNHH dừa Phát Hưng

Địa chỉ: Xã Phong Năm, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre

Mẫu số: 01 - VT

(Ban hành theo TT số 200/2014/ TT- BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 19 tháng 04 năm 2022

Số: 120

Nợ TK 627

Có TK 152

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Dừa Xiêm	VT001	Quả	330	330	12.000	3 960 000
	Cộng						3 960 000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn ./.*

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 19 tháng 04 năm 2022

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người giao hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

((Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán)

Biểu số 2. 5: HĐ GTGT số 0096624

HÓA ĐƠN

Mẫu số: 01GTKT3/001

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu: AA/17P

Số : 0096624

Liên 2: Giao cho khách hàng

Ngày 19 tháng 04 năm 2022

Đơn vị bán: Công ty TNHH hai thành viên Đăng Đạt

Địa chỉ: KCN Vân Trung, Tỉnh Bắc Giang

MST: 1301048208

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: công ty TNHH Big C

Địa chỉ: 47 Đồng Khởi, P. 3, Tp. Bến Tre

Số Tài khoản: 8505201002051

Hình thức thanh toán: CK

MST: 1300799528

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Dừa Xiêm	Quả	330	12.000	3 960 000
Cộng tiền hàng					3 960 000
Thuế suất GTGT 10%		Tiền thuế GTGT			396 000
Tổng cộng tiền thanh toán					4.356.000
Số tiền bằng chữ: <i>Bốn triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng ./.</i>					

Người mua hàng

(Ký, họ tên)

Người bán hàng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán)

Biểu số 2. 6: Thẻ kho tại Công ty TNHH dừa Phát Hưng**Đơn vị:** Công ty TNHH dừa Phát Hưng**Mẫu số:** S09-DNN**Địa chỉ:** Xã Phong Nẫm, Huyện Giồng Trôm, (Ban hành theo TT số 200/2014/ TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)**THẺ KHO**

Từ 01/04/2022 đến 30/06/2022

Tờ số: 01

- Tên nhãn hiệu, quy cách, vật tư: Vải len
- Mã số: VT001
- Đơn vị tính: m²

STT	Ngày tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
				Số dư đầu kỳ				500	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	
6	10/04	132		Nhập kho dừa xiêm	10/04	500		1.000	
7	19/04		120	Xuất kho dừa xiêm	19/04		330	670	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	
				Cộng phát sinh		500	520	480	
				Số dư cuối kỳ				480	

- Ngày mở sổ: 01/04/2022

Ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thủ kho
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Giám đốc**
(Ký, họ tên, đóng dấu)
(Nguồn: Phòng Kế toán)

NHẬN LÀM BÁO CÁO THỰC TẬP ZALO: 0909232620

Biểu số 2. 7 Sổ chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH dứa Phát Hưng

Đơn vị: Công ty TNHH dứa Phát Hưng

Địa chỉ: Xã Phong Nẫm, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre

Mẫu số S07 - DNN

(Ban hành theo TT số 200/2014/ TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI
TIẾT TÀI
KHOẢN**

Tài khoản:

156

Tên hàng

hóa: Dừa

Xiêm

Tháng

06/2022

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày, tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
		Số dư đầu kỳ							500		
		Số phát sinh									
...	...	...	...	...	...	...		...	...	...	...
PNK132	10/04	Nhập kho dừa xiêm	112	12.000	500	6.000.000			1.000	12.000.000	
PXK120	19/04	Xuất kho dừa xiêm	632	12.000			330	3.960.000	650	7.800.000	
...	...	...	...	...	...		...	...	...	...	

		Cộng phát sinh			500	6.000.000	520	6.240.000			
		Số dư cuối kỳ							480	5.760.000	

- Ngày mở sổ: 01/04/2022

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 30 tháng 06 năm 2022

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)
(Nguồn: Phòng kế toán)

THAM KHẢO BẢNG GIÁ DỊCH VỤ TẠI WEBSITE: BAOCAOTHUCTAP.NET

NHẬN LÀM BÁO CÁO THỰC TẬP ZALO: 0909232620**Biểu số 2. 8: Sổ nhật ký chung**Đơn vị : Công ty TNHH TM và DVKTCN Bách Khoa **Mẫu số : S03a-DN**

Địa chỉ : Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC)

Ngày 20/03/206 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG (Trích)

Tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính : VND

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	STT dòng	SH T K	Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
A	B	C	D	G	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang	x	x	...	...
...	...	...	...	...	...	...	...
10/04	PNK132	10/04	Nhập kho dừa xiêm		156	6.000.000	
					133	600.000	
					112		6.600.000
19/04	P XK120	19/04	Giá vốn dừa xiêm bán cho công ty Big C		632	3.500.000	
					156		3.500.000
19/04	P XK120	19/04	Doanh thu dừa xiêm bán cho công ty Big C		112	4.356.000	
					511		3.960.000
					331		396.000
...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh				
			Số dư cuối kỳ			98.716.982.132	98.716.982.132

Ngày 30 tháng 06 năm 2022

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

NHẬN LÀM BÁO CÁO THỰC TẬP ZALO: 0909232620

Biểu số 2. 8: Sổ nhật ký chung

(Nguồn: Phòng kế toán)

NHẬN LÀM BÁO CÁO THỰC TẬP ZALO: 0909232620**Biểu số 2. 9: Sổ cái tài khoản 156**

Đơn vị: Công ty TNHH dừa Phát Hưng
Địa chỉ: Xã Phong Năm, Huyện Giồng
Trôm, Tỉnh Bến Tre

Mẫu số: S03b- DN
(Ban hành theo TT số 200/2014/ TT- BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tháng 06
năm 2022
Tên tài
khoản:
Hàng hóa
Số
hiệu:
156

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ ghi số		Diễn giải	TK đối ứng g	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Dư đầu tháng		31.125.000	
			Phát sinh tháng			
...	...	...	...	...	...	...
10/04	132	10/04	Mua nhập kho dừa xiêm	511		6.000.000
19/04	120	19/04	Xuất kho dừa xiêm bán cho công ty Big C	632	3.500.000	
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng PS tháng		1.091.455.000	1.072.589.000
			Số dư cuối tháng		9.658.362.621	

Ngày mở sổ: 01/04/2022

Ngày 30 tháng 06 năm 2022

NHẬN LÀM BÁO CÁO THỰC TẬP ZALO: 0909232620

Người ghi sổ
Biểu số 2-9; Số cái tài khoản 156
(Ký. họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký. họ tên)

Giám đốc
(Ký. họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán)

NHẬN LÀM BÁO CÁO THỰC TẬP ZALO: 0909232620**Biểu số 2. 10: Sổ cái tài khoản 511****Đơn vị:** Công ty TNHH dừa Phát Hưng**Địa chỉ:** Xã Phong Năm, Huyện Giồng

Trôm, Tỉnh Bến Tre

Mẫu số: S03b- DN*(Ban hành theo TT số 200/2014/ TT- BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)***SỔ CÁI**

Tháng 06 năm 2022

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệ u	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Dư đầu tháng		31.125.000	
			Phát sinh tháng			
...	...	...	...	...	...	...
19/04	120	19/04	Doanh thu bán dừa xiêm cho công ty Big C	112		3.960.000
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng PS tháng			
			Số dư cuối tháng		12.558.697.625	

Ngày mở sổ: 01/04/2022

Ngày 30 tháng 06 năm 2022

Người ghi sổ*(Ký. họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký. họ tên)***Giám đốc***(Ký. họ tên)**(Nguồn: Phòng Kế toán)*

NHẬN LÀM BÁO CÁO THỰC TẬP ZALO: 0909232620

Biểu số 2. 11: Sổ cái tài khoản 632

Đơn vị: Công ty TNHH dừa Phát Hưng

Địa chỉ: Xã Phong Năm, Huyện Giồng

Trôm, Tỉnh Bến Tre

Mẫu số: S03b- DN

(Ban hành theo TT số 200/2014/ TT- BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tháng 06 năm

2022

Đơn vị tính: Đồng

Tên tài khoản:

Giá vốn hàng

bán Số hiệu:

632

Ngày tháng ghi số	Chứng từ ghi số		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Dư đầu tháng		31.125.000	
			Phát sinh tháng			
...	...	...	...	...	...	...
19/04	120	19/04	Giá vốn dừa xiêm bán cho công ty Big C	112	3.500.000	
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng PS tháng			
			Số dư cuối tháng		7.896.694.315	

Ngày mở sổ: 01/04/2022

Ngày 30 tháng 06 năm 2022

Người ghi sổ

(Ký. họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký. họ tên)

Giám đốc

(Ký. họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán)

CHƯƠNG 3: CÁC KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN TIÊU THỤ MẶT HÀNG DỪA XIÊM TẠI CÔNG TY TNHH DỪA PHÁT HƯNG

3.1. Các kết luận và phát hiện qua nghiên cứu.

3.1.1. Ưu điểm

Đã được thành lập hoạt động sau nhiều năm, công ty đã không ngừng đổi mới về hệ thống quản lý mà ngay cả bộ máy kế toán cũng không ngừng được hoàn thiện nhằm đáp ứng nhu cầu đòi hỏi ngày càng cao của nền kinh tế thị trường.

Sau một thời gian thực tập tại công ty, được quan sát thực tế, tuy khả năng còn hạn chế nhưng với kiến thức được học tại trường em xin đưa ra một vài nhận xét của mình về công tác kế toán chung và công tác kế toán bán hàng tại công ty như sau:

Công ty sử dụng chứng từ tương đối sát với chứng từ kế toán mà Nhà nước đã ban hành. Mỗi nghiệp vụ kế toán phát sinh đều được phản ánh đầy đủ vào HĐ, chứng từ cả về số lượng, nguyên tắc ghi chép cũng như các yêu cầu của công tác quản lý chứng từ. Các chứng từ là cơ sở ban đầu để thực hiện công việc hạch toán do vậy chứng từ được đánh giá theo trình tự thời gian và được kiểm tra thường xuyên về nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kiểm tra các chứng từ gốc kèm theo. Việc kiểm tra này giúp phân loại, tổng hợp thông tin tài chính. Luân chuyển chứng từ hợp lý nên hạn chế được việc ghi chép trùng lặp hay thiếu sót.

Kế toán phản ánh các nghiệp vụ và sử dụng các tài khoản tương đối với chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT - BTC ngày 22/06/2014 của Bộ Tài Chính.

3.1.2 Nhược điểm

Công ty sử dụng hình thức sổ kế toán là Nhật ký chung và tiến hành làm sổ và các bảng biểu trên Excel. Việc này có thể là tiết kiệm được không gian để lưu giữ, bảo quản sổ sách nhưng lại không an toàn vì các dữ liệu trên máy có thể mất do sự cố không mong muốn. Đồng thời DN chưa tiến hành sử dụng phần mềm kế toán máy trong việc hạch toán nhằm giảm bớt khối lượng công việc kế toán.

NHẬN LÀM BÁO CÁO THỰC TẬP ZALO: 0909232620

Công ty chưa có chính sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng trả tiền sớm, cũng là để công ty hạn chế thời gian bị chiếm dụng vốn. Đây là một điều thiếu sót của công ty cần phải bổ sung vào chính sách bán hàng của công ty.

Đối với các khoản phải thu quá hạn: Công ty có rất nhiều khách hàng, ngoài một số ít khách hàng thanh toán ngay, còn lại đa phần là khách hàng trả chậm, nhận hàng trước rồi mới thanh toán nhưng hiện tại công ty chưa có biện pháp gì xử lý các tài khoản sẽ phải thu của khách hàng, việc nhắc nhở khách hàng quá hạn thanh toán chỉ thông báo qua điện thoại nên xuất hiện nhiều khoản phải thu quá hạn gây thiệt hại không nhỏ cho công ty.

Hiện nay công ty có một số mặt hàng tồn kho bị giảm giá do giá cả trên thị trường có sự biến động, trong khi kế toán không sử dụng tài khoản dự phòng. Điều này làm giảm tính chính xác của việc xác định kết quả tiêu thụ. Do đó việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là rất cần thiết cho hoạt động kinh doanh cũng như đảm bảo lợi ích cho DN.

Vì tại công ty sử dụng chủ yếu là hình thức bán hàng qua điện thoại và ký gửi các đại lý. Về việc tiếp nhận các đơn đặt hàng qua điện thoại còn chưa hiệu quả vì số lượng gọi qua điện thoại nhiều, mà chỉ có 1 mình kế toán bán hàng phải tiếp nhận nên xảy ra tình trạng nhầm lẫn khách hàng này với khách hàng khác, đặc biệt là nhầm lẫn về hàng hoá dẫn đến nhiều trường hợp khách hàng trả lại hàng do không đúng mặt hàng mà khách yêu cầu. Còn về ký gửi các đại lý thì công ty chỉ xuất kho hàng hoá đến ký gửi tại các đại lý mà không có nhân viên thường xuyên giám sát, quản lý các đại lý, có một số đại lý đã tự động tăng giá hàng của công ty để thu lợi làm cho uy tín của công ty giảm mạnh. Tại công ty chưa có bộ phận kế toán quản trị, kế toán bán hàng tại công ty cũng chưa thực hiện được điều này. Kế toán mới chỉ nhập số liệu và đưa ra các báo cáo bán hàng, bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn hàng hoá để ban giám đốc xem xét chứ chưa đưa ra được các dự toán, phân tích được tình hình tiêu thụ hàng hoá của công ty để dự báo hướng kinh doanh của công ty nên tăng mặt hàng nào và giảm mặt hàng nào.

NHẬN LÀM BÁO CÁO THỰC TẬP ZALO: 0909232620

3.2. Các đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện kế toán nghiệp vụ bán hàng tại công ty.

3.2.1 Giải pháp về chứng từ và tài khoản kế toán:

Để đảm bảo chính xác trong việc hạch toán và luân chuyển chứng từ hợp lý phải sử dụng chứng từ cho hợp lý, đúng đắn.

Theo quy định trong chuẩn mực kế toán số 14 thì hàng khuyến mãi đủ tiêu chuẩn để ghi nhận DT.

Như vậy, đối với hàng dùng khuyến mãi công ty hạch toán $DT = 0$ là sai với quy định, phản ánh chưa đúng DT bán hàng. Chính vì vậy công ty phải sửa đổi cho phù hợp.

Theo Thông tư số 30/2008/TT-BTC đã hướng dẫn: Trường hợp hàng khuyến mại thì phải lập hoá đơn, trên hoá đơn ghi tên và số lượng hàng hoá, ghi rõ là hàng khuyến mại không phải tính thuế GTGT, dòng thuế GTGT không ghi, gạch chéo. Và số tiền ghi trên hoá đơn là giá xuất kho của hàng hoá.

Căn cứ vào HĐ GTGT lập cho hàng khuyến mãi, kế toán:

Nợ TK 642(6421): Chi phí bán hàng

Có TK 511: DT theo giá vốn hàng khuyến mãi

Đồng thời căn cứ vào phiếu xuất kho, phản ánh giá vốn hàng khuyến mãi.

- Đối với TH bán hàng đại lý, thủ kho lập bảng tổng hợp hàng bán trong tháng kế toán, trên cơ sở bảng tổng hợp đó kế toán phải lập HĐ GTGT cho số hàng bán ra, làm căn cứ để hạch toán DT, giá vốn và tính thuế GTGT đầu ra cho số hàng bán đại lý.

3.2.2 Giải pháp về sổ sách kế toán:

Hiện tại công ty đang áp dụng hình thức nhật ký chung trên Excel, căn cứ vào đó để thực hiện các báo cáo bán hàng, lập báo cáo tài chính cuối niên độ nhưng công ty không in các sổ sách cần thiết ra mà lưu giữ hoàn toàn trên máy. Như vậy là kế toán tại công ty chưa đảm bảo nguyên tắc thận trọng trong công tác kế toán.

Vì việc lưu giữ trên máy tính rất có thể xảy ra những sự cố không may, làm mất hết dữ liệu, khi đó kế toán phải căn cứ vào những chứng từ đã có để dò tìm lại rất phức tạp, mà còn có thể thiếu sót. Để đảm bảo nguyên tắc đảm bảo thận trọng trong kế toán thì vào cuối mỗi quý hay mỗi năm công ty nên in các sổ kế toán cần thiết để lưu giữ. Hệ thống các sổ cần thiết như: Sổ Nhật ký chung, nhật ký bán hàng, Nhật ký thu tiền, sổ

NHẬN LÀM BÁO CÁO THỰC TẬP ZALO: 0909232620

quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi, sổ chi tiết thanh toán với khách hàng, sổ chi tiết hàng hóa và sổ Cái của các TK 511, 632, 156...

3.2.3 Giải pháp về áp dụng chính sách bán hàng.

Hiện nay công ty chưa có chính sách chiết khấu thanh toán cho những khách hàng trả tiền sớm nên khách hàng đợi cuối hạn thanh toán mới trả cho công ty, cũng có khi vượt quá hạn mới thanh toán cho công ty, làm cho công ty thiếu vốn để quay vòng lưu chuyển hàng hóa.

Vì vậy công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng trả tiền hàng sớm hơn.

Nếu hạn thanh toán của công ty là 30 ngày thì khách hàng trả tiền sớm trong vòng 5 ngày sau khi mua hàng sẽ được hưởng 1 khoản chiết khấu thanh toán là 1% số tiền phải thanh toán.

Số chiết khấu thanh toán đó sẽ hạch toán vào TK 635 “Chi phí tài chính”.

Khi phát sinh chiết khấu thanh toán cho khách hàng do thanh toán trước hạn phải thanh toán theo thỏa thuận, kế toán phản ánh như sau:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính.

Có TK 111, 112: Số tiền chiết khấu thanh toán cho khách hàng.

Hoặc, nếu tính luôn khi khách hàng thanh toán:

Nợ Tk 111, 112: Số Tiền thực nhận.

Nợ TK 635: Chi phí tài chính.

Có TK 131: Phải thu khách hàng.

Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính, xác định kết quả kinh doanh:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh.

Có TK 635: Chi phí tài chính phát sinh trong kỳ.

3.2.4 Giải pháp đối với hàng tồn kho bị giảm giá.

Trong thực tế để hạn chế bớt những thiệt hại và để chủ động hơn về tài chính trong các trường hợp xảy ra do các tác nhân khách quan như giá hàng hóa trên thị trường giảm xuống Nhà nước cho phép các DN lập dự phòng để phân nào giảm bớt những rủi ro, do đó thực chất việc lập dự phòng là quyền lợi về mặt tài chính của DN

NHẬN LÀM BÁO CÁO THỰC TẬP ZALO: 0909232620

Vào cuối niên độ, kế toán kiểm kê hàng tồn kho nếu phát hiện thấy chênh lệch giữa giá trị của hàng tồn kho ghi trên sổ kế toán với giá thực tế của hàng hóa đó trên thị trường, nếu giá thực tế trên thị trường nhỏ hơn giá trị ghi trên sổ kế toán thì phải tiến hành lập dự phòng.

Mức dự phòng giảm giá hàng tồn kho = Số lượng hàng tồn kho cuối niên độ * Mức giá của hàng tồn kho.

Sử dụng TK 1593: “ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho”

Cuối niên độ kế toán, khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, kế toán ghi

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán.

Có TK 1593: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Cuối niên độ kế toán năm sau, tiếp tục tính toán mức cần lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho năm tiếp theo. Sau đó sẽ so sánh với số đã lập dự phòng cuối kỳ kế toán của năm trước.

Nếu có số dự phòng phải lập của năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước thì số chênh lệch lớn hơn phải trích lập bổ sung, kế toán ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán.

Có TK 1593: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Nếu số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch nhỏ hơn được hoàn nhập.

Nợ TK 1593: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Có TK 632: Giá vốn hàng bán.

Kế toán phải mở sổ tổng hợp của TK 1593 để theo dõi toàn bộ tình hình lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Ngoài ra có thể mở sổ theo dõi chi tiết số dự phòng được trích lập cho từng mặt hàng.

3.2.5 Giải pháp về phương thức bán hàng:

Về việc tiếp nhận các đơn đặt hàng chỉ giao cho 1 nhân viên kế toán bán hàng tiếp nhận dẫn đến những sai sót, hầu hết những hàng hóa bị trả lại do việc nhầm lẫn trong quá trình tiếp nhận các đơn hàng qua điện thoại gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như uy tín của công ty. Vì thế công ty nên cử thêm một nhân viên

NHẬN LÀM BÁO CÁO THỰC TẬP ZALO: 0909232620

kinh doanh cùng với kế toán bán hàng tiếp nhận các đơn đặt hàng. Hoặc công ty có thể lắp máy ghi âm vào điện thoại để tránh việc nhầm lẫn khách hàng và nhầm về hàng hóa đặt hàng.

Còn đối với phương thức bán hàng đại lý, để đảm bảo các đại lý không tự ý nâng giá làm giảm uy tín cho công ty thì công ty cần phải quy định rõ ràng trong hợp đồng bán đại lý về giá cả và hoa hồng bán hàng đồng thời nên cử một số nhân viên kinh doanh thường xuyên đi giám sát việc bán hàng của DN có đúng với giá của DN quy định hay không, và các sản phẩm khuyến mãi có được giao cho khách hàng mua hay không.

3.2.6 Giải pháp về kế toán quản trị.

Công ty cần thực hiện công tác kế toán quản trị bán hàng trong DN, đối với một DNTM thì việc quản trị này là rất cần thiết để giúp cho DN đưa ra được phương án kinh doanh hợp lý.

Để thực hiện được việc đó thì DN cần lập dự toán tiêu thụ đầu tiên là cơ sở để lập các dự toán khác. Dự toán tiêu thụ được xây dựng cho từng nhóm hàng kinh doanh chủ yếu, cho từng thời kỳ

Dự toán tiêu thụ bao gồm dự toán khối lượng, DT tiêu thụ và dự toán thu tiền. Kế toán cần phải phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tiêu thụ hàng hóa trong kỳ như: khối lượng và kết cấu hàng hóa tiêu thụ còn tồn lại của kỳ trước, chính sách giá cả, chính sách tiếp thị, quảng cáo, khuyến mãi, các đơn đặt hàng chưa thực hiện...

Dự toán DT = Dự toán khối lượng hàng hóa tiêu thụ x đơn giá.

Giá bán dự kiến được xây dựng trên cơ sở đơn giá trên thị trường và chính sách giá của DN.

KẾT LUẬN

Trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay hạch toán kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng càng tỏ rõ vai trò quan trọng của nó, đặc biệt việc cung cấp thông tin cho quản trị doanh nghiệp, đảm bảo cho việc ghi chép, phản ánh một cách chính xác các hoạt động của công ty, cung cấp số liệu kịp thời cho ban Giám đốc và phòng kinh doanh để hoạch định chiến lược kinh doanh mới giúp DN tồn tại và phát triển trong thời kỳ mà nền kinh tế có nhiều những biến động phức tạp như hiện nay.

Trong khôn khổ chuyên đề nghiên cứu này, với kiến thức đã được học tại trường và thời gian thực tập tại công ty TNHH dừa Phát Hưng, đồng thời với sự giúp đỡ của thầy cô và các anh chị trong phòng kế toán của công ty em đã tìm hiểu và phân tích tình hình công tác kế toán bán hàng từ đó mạnh dạn đưa ra một số ý kiến, giải pháp mong rằng sẽ góp một phần nào đó nhằm hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán bán hàng tại công ty.

Với sự hiểu biết về lý luận và thực tế còn nhiều hạn chế nên chuyên đề của em không tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ các anh chị phòng kế toán trong công ty cũng như của các thầy, cô giáo để chuyên đề của em hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của ban lãnh đạo, phòng kế toán của Công ty TNHH dừa Phát Hưng và thầy cô đã hướng dẫn giúp em hoàn thiện chuyên đề này!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 26 Chuẩn mực Kế toán Doanh nghiệp.
2. Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
3. Tập bài giảng kế toán tài chính 1,2 (2014), Khoa kế toán, kiểm toán –Trường Đại học tài chính Marketing
4. Kế toán tài chính phần 3 & 4 – Khoa kế toán, kiểm toán, trường Đại học tài chính marketing
5. Võ Văn Nhị (2015), *Kế toán tài chính*, NXB Kinh tế TPHCM, TP.Hồ Chí Minh.
6. Trang web:
 - <http://www.webketoan.vn>
 - <http://ketoantruong.com.vn>
 - <http://dayhocketoan.edu.vn>
 - <http://ketoanthienung.vn>

NHẬN LÀM BÁO CÁO THỰC TẬP ZALO: 0909232620